

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/2013/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 06 tháng 12 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số:.....C
	Ngày:.....20/12/...

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao;

Xét Tờ trình số 4327/TTr-UBND ngày 29/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao; trên cơ sở thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trong nước, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trong nước và các giải thi đấu thể thao quốc tế tổ chức tại Việt Nam được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quyết định (gọi là giải thi đấu thể thao) bao gồm:

- Giải thi đấu thể thao trong nước;
- Giải thi đấu thể thao cấp khu vực; các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh, huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn; các giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật;

- Đại hội thể dục thể thao toàn quốc và cấp tỉnh, huyện.

b) Đối tượng áp dụng

- Thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức và các Tiểu ban Đại hội thể dục thể thao, hội thi thể thao;
- Thành viên Ban tổ chức và các Tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu;
- Trọng tài, giám sát điều hành, thư ký các giải thi đấu;
- Vận động viên, huấn luyện viên;
- Công an, y tế, bảo vệ, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác liên quan hoặc phục vụ tại các điểm tổ chức thi đấu.

2. Mức chi tiền ăn

- Tiền ăn trong quá trình tổ chức giải cho các đối tượng được quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 2 Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL
 - + Đối với các giải thi đấu cấp khu vực : 150.000 đồng/người/ngày
 - + Đối với các giải thi đấu cấp tỉnh : 120.000 đồng/người/ngày
 - + Đối với các giải thi đấu cấp huyện : 100.000 đồng/người/ngày
 - + Đối với các giải thi đấu cấp xã : 80.000 đồng/người/ngày
- Đối với các đối tượng thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước, được đảm bảo chế độ chi tiền ăn trong thời gian tham dự giải thi đấu thể thao, sẽ không được thanh toán phụ cấp tiền lưu trú công tác phí, theo quy định tại chế độ công tác phí hiện hành, trong thời gian tham dự giải thi đấu thể thao.
- Tiền ăn của vận động viên, huấn luyện viên thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Mức chi bồi dưỡng làm nhiệm vụ

- Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ được tính theo ngày làm việc thực tế hoặc theo buổi thi đấu, trận đấu thực tế. Đối với các đối tượng tiền bồi dưỡng tính theo buổi thi đấu hoặc trận đấu, mức thanh toán tiền bồi dưỡng được tính theo thực tế, nhưng tối đa không vượt quá 3 buổi hoặc 3 trận đấu/người/ngày.

a) Đối với các giải thi đấu cấp khu vực và tỉnh

- Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, Trưởng, phó các Tiểu ban chuyên môn : 80.000 đồng/người/ngày
- Thành viên các tiểu ban chuyên môn : 60.000 đồng/người/ngày
- Giám sát, trọng tài chính : 60.000 đồng/người/buổi
- Thư ký, trọng tài khác : 50.000 đồng/người/buổi
- Công an, y tế : 45.000 đồng/người/buổi
- Lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên phục vụ : 45.000 đồng/người/buổi.

b) Đối với các giải thi đấu cấp huyện, thành phố

- Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, Trưởng, phó các Tiểu ban chuyên môn:
: 60.000 đồng/người/ngày
- Thành viên các tiểu ban chuyên môn : 50.000 đồng/người/ngày
- Giám sát, trọng tài chính : 50.000 đồng/người/buổi
- Thư ký, trọng tài khác : 40.000 đồng/người/buổi
- Công an, y tế : 30.000 đồng/người/buổi
- Lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên phục vụ
: 30.000 đồng/người/buổi

c) Đối với các giải thi đấu cấp xã, phường, thị trấn

- Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, Trưởng, phó các Tiểu ban chuyên môn
: 50.000 đồng/người/ngày
- Thành viên các tiểu ban chuyên môn : 40.000 đồng/người/ngày
- Giám sát, trọng tài chính : 40.000 đồng/người/buổi
- Thư ký, trọng tài khác : 35.000 đồng/người/buổi
- Công an, y tế : 25.000 đồng/người/buổi
- Lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên phục vụ
: 25.000 đồng/người/buổi

4. Mức chi tổ chức đồng diễn, điều hành đối với các Đại hội thể dục thể thao

Chi sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn: thanh toán theo hợp đồng kinh tế giữa Ban tổ chức với các tổ chức hoặc cá nhân, mức chi căn cứ Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11/6/2002 của Chính phủ quy định chế độ nhuận bút và Thông tư liên tịch số 21/2003/TTLT-VHTT-BTC ngày 01/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin và Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chi trả chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng quỹ nhuận bút cho một số tác phẩm được quy định tại Nghị định số 61/2002/NĐ-CP.

a) Mức chi tổ chức đồng diễn, điều hành đối với các Đại hội thể dục thể thao toàn quốc, Hội thi thể thao toàn quốc và cấp tỉnh như sau:

Bồi dưỡng đối tượng tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ:

- Người tập:
- + Tập luyện : 30.000 đồng/người/buổi
- + Tổng duyệt (tối đa 2 buổi) : 40.000 đồng/người/buổi
- + Chính thức : 70.000 đồng/người/buổi
- Giáo viên quản lý, hướng dẫn : 60.000 đồng/người/buổi

b) Mức chi tổ chức đồng diễn, điều hành đối với các Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao cấp huyện, thành phố như sau:

Bồi dưỡng đối tượng tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ:

- Người tập:

+ Tập luyện : 25.000 đồng/người/buổi

+ Tổng duyệt (tối đa 2 buổi) : 30.000 đồng/người/buổi

+ Chính thức : 50.000 đồng/người/buổi

- Giáo viên quản lý, hướng dẫn : 50.000 đồng/người/buổi

5. Đối với các giải thi đấu thể thao do các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao tổ chức tại tỉnh:

a) Về nguyên tắc: Các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao tự cân đối kinh phí tổ chức giải. Chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao này được vận dụng theo chế độ chi tiêu tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp quốc gia.

b) Việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao (nếu có) được thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BTC ngày 06/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các hội có hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao; việc quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của hội; quản lý việc tiếp nhận, sử dụng các nguồn tài trợ của cá nhân, tổ chức nước ngoài cho hội.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai tổ chức thực hiện; Ban Kinh tế - Ngân sách và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII - kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 06/12/2013 và có hiệu lực kể từ ngày 17/12/2013./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Bộ: Tư pháp, TC, VHTT&DL;
- TT.TU, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: TP, TC, VHTT&DL, Cục thống kê;
- TT.HĐND, UBND huyện, thành phố;
- BLĐVP: Đoàn ĐBQH & HĐND, UBND tỉnh;
- Báo, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, Phòng công tác HĐND.



CHỦ TỊCH

Dương Hoàng Nghĩa